

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 21/8/2019

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Vòng

2. Ông: Võ Thanh Hoài

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Ông Ngô Hải Nam - kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73A/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S (Sacombank); Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường 8, quận 3, TP. H; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng S chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 5 Quang Tr, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Xuân Th – Phó phòng giao dịch Đồng Sơn - Ngân hàng TMCP S chi nhánh Quảng Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Phước L, sinh năm: 1977; Địa chỉ: TDP 6, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng S trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 23/3/2015 Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã ký với ông Hoàng Phước L Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1508200436 với tổng số tiền cho vay là: 100.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất: 0,75%/tháng. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi hàng tháng (ngày 20 hàng

tháng). Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Phước L chỉ trả được 54.158.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/3/2015 đến 19/5/2017. Từ ngày 20/5/2017 ông L chây ì không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, do không trả được nợ theo cam kết nên khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Hoàng Phước L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ, để nợ quá hạn dây dưa kéo dài cố tình trốn tránh nghĩa vụ sau đó phía ngân hàng được biết ông L đã không còn làm việc tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ bằng cách cắt liên lạc từ phía ngân hàng nên ngân hàng không có thông tin về ông L. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, phía gia đình ông L đã hỗ trợ trả 10.000.000đ được trừ vào tiền gốc. Tính đến ngày 21/8/2019 dư nợ còn lại là: 63.325.852 đồng (nợ gốc: 35.842.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 16.500.000đ và nợ lãi quá hạn: 10.424.024đ)

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, Ngân hàng S yêu cầu: ông Hoàng Phước L thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 63.325.852 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 22/8/2019 cho đến ngày ông L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay ông L không có mặt tại địa phương. Điều đó cũng phù hợp với việc ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã gửi công văn số 1450/CV-TA đề nghị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin về nhân khẩu của ông Hoàng Phước L. Ngày 19/7/2019 Công an thành phố Đồng Hới đã gửi công văn số 2016/CADH-QLHC cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với kết quả: Ông Hoàng Phước L; sinh năm 1977 không có hộ khẩu thường trú tại TDP 6, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên tại hồ sơ vay vốn xác định được ông L có hộ khẩu tại TDP4, Bắc Lý, sau đó ông thay đổi nơi ĐKNKTT về TDP6, Bắc Lý và đã cung cấp địa chỉ hộ khẩu trong hồ sơ vay vốn. Đến nay cắt chuyển hộ khẩu đi đâu, làm gì không cung cấp cho phía ngân hàng và cố tình không liên lạc, thể hiện việc ông cố tình dấu địa chỉ để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 35, Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 119, 385, 389,

401, 463, 466, 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010) xử: Buộc ông Hoàng Phước L phải trả cho Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Quảng Bình số tiền tính đến ngày 21/8/2019 là: nợ gốc: 35.842.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 16.500.000đ và đối với nợ lãi quá hạn: 10.983.852đ đề nghị tính lại vì căn cứ tính không có cơ sở. Về án phí ông L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngày 24/6/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 73/2019/QĐST-DS ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Ông Hoàng Phước L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-DS ngày 26/7/2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ nên đã có văn bản yêu cầu cử Kiểm sát viên tham gia tố tụng vụ án. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã Quyết định xét xử số 73A/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/8/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2015, ông Hoàng Phước L đã ký với Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Quảng Bình hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1508200436 với tổng số tiền cho vay là: 100.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 48 tháng; lãi suất: 0,75%/tháng. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi hàng tháng (ngày 20 hàng tháng). Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] . Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng chi tiết lịch sử các khoản vay do Ngân hàng S chi nhánh tỉnh Quảng Bình cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến 20/5/2017 đã để phát sinh nợ quá hạn. Hiện nay ông L đã không còn công tác tại đơn vị Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới nên nghĩa vụ trả nợ của ông L thông qua trích trừ lương không được đảm bảo. Hiện

nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để ông L tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng ông L vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, ông L đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi.

[2.3]. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 21/8/2019 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng S về nợ gốc: 35.842.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 16.500.000đ. Xét đây là hợp đồng vay tín dụng vốn và lãi chia đều nên tính từ ngày vi phạm đến nay số tiền còn nợ của bị đơn theo bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.4]. Đối với số tiền lãi quá hạn, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải chịu số tiền 10.983.852đ từ tính từ nợ gốc cộng với nợ lãi trong hạn nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với thời gian chậm trả là chưa đảm bảo quyền lợi của bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy việc tính nợ lãi quá hạn chỉ từ nợ gốc quá hạn chưa trả nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với thời gian chậm trả nợ gốc. Do đó, chỉ chấp nhận số tiền lãi quá hạn là 3.055.752đ. Đối với yêu cầu tính số tiền lãi quá hạn vượt quá: 7.928.100đ không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

[2.5]. Như vậy, Số tiền cần buộc ông Hoàng Phước L trả cho nguyên đơn là: 55.397.752đ và yêu cầu ông L tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S.

1.1. Buộc ông Hoàng Phước L phải trả cho Ngân hàng S số tiền tính đến ngày 21/8/2019 là: 55.397.752 đồng (trong đó dư nợ gốc: 35.842.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.055.752 đồng).

1.2. Từ ngày 22/8/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Hoàng Phước L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1508200436 mà hai bên đã ký kết.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu đối với số tiền tính lãi quá hạn: 7.928.100đ.

3. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Hoàng Phước L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.770.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 396.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.614.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000827 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Ngân hàng S được nhận lại số tiền: 1.218.000đ

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Thanh Nhân

